TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGÂN SƠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2020/HS-ST
Ngày: 24-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doanh Thiêm Vân;

Bà La Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 2 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn Đ, sinh ngày 13 tháng 08 năm 1992 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 05/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Triệu Thị D, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ là Triệu Thị Đ, sinh năm 1995 và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2019 đến nay.

2. Triệu Văn D, sinh ngày 11 tháng 08 năm 1994 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKHKTT và Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 06/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Triệu Thị D, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ là Bàn Thị T, sinh năm 2000 và 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2019 đến nay.

3. Triệu Văn K, sinh ngày 01 tháng 08 năm 1997 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKHKTT và Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 05/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn V, sinh năm 1958 và bà Triệu Thị S, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Triệu Thị T, sinh năm 2000 và 02 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2019 đến nay.

4. Bàn Văn P, sinh ngày 20 tháng 07 năm 1971 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKHKTT và Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bàn Văn T (đã chết) và bà Bàn Thị N (không rõ năm sinh); Bị cáo có vợ là Bàn Thị X, sinh năm 1974 và 02 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998); Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2019 đến nay.

5. Triệu Lãnh Đ, sinh ngày 19 tháng 08 năm 1989 tại huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Cao H (đã chết) và bà Lý Thị T, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Vàng Thị X, sinh năm 1990 và 01 con (sinh năm 2013); Tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2017 -2018 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2019 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

+ Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn bào chữa cho các bị cáo Triệu Văn Đ, Triệu Văn K, Triệu Văn D (có mặt).

+ Bà Hoàng Thu Chung - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn bào chữa cho bị cáo Bàn Văn P và bị cáo Triệu Lãnh Đ (có mặt).

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn - Địa chỉ: Khu I, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

+ Người đại diện theo pháp luật: Bà Chu Thị Huyền - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt và ủy quyền cho ông Hà Tấn Tùng).

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự: Ông Hà Tấn Tùng - Phó Trưởng phòng NN &PTNT huyện Ngân Sơn (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

- Anh Triệu Công Đ, sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/9/2019 tổ tuần tra, kiểm tra rừng của Hạt kiểm lâm Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành kiểm tra tại lô 14, khoảnh 5, tiểu khu 141 là rừng phòng hộ tự nhiên thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn phát hiện Triệu Văn Đoàn, sinh năm 1992, Triệu Văn D, sinh năm 1994, Triệu Văn K, sinh năm 1997, Bàn Văn P, sinh năm 1971 cùng trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đang sử dụng cưa lốc khai thác 02 cây gỗ Giổi trái phép. Ngày 07/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ngân Sơn đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả khám nghiệm có 02 cây gỗ Giổi thuộc nhóm III có tổng khối lượng **18,965 m^3** gỗ tròn được đánh số thứ tự 01 và 02, cụ thể:

- Cây số 01 đã xẻ và cắt khúc: 88 hộp gỗ xẻ, khối lượng 7,476m^3 (tương đương 11,961m^3 gỗ tròn); 04 khúc gỗ tròn khối lượng 1,010m^3. Tổng khối lượng cây số 01 là 12,971 m^3 gỗ tròn.

- Cây số 02 đã xẻ và cắt khúc: 30 hộp gỗ xẻ, khối lượng 2,086m^3 (tương đương 3,337m^3 gỗ tròn); 06 khúc gỗ tròn khối lượng 2,657m^3. Tổng khối lượng cây số 02 là 5,994 m^3 gỗ tròn.

Quá trình điều tra xác định hai cây gỗ trên do hộ ông Triệu Công Đ, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn quản lý.

Trên cơ sở kết quả khám nghiệm hiện trường, bản đồ quy hoạch 03 loại rừng xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn được rà soát, điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn và bản đồ theo dõi cập nhật diễn biến rừng năm 2018 xác định vị trí hai cây gỗ Giổi bị khai thác nằm trên lô 14, khoảnh 5, tiểu khu 141, thửa đất số 61, thuộc rừng phòng hộ tự nhiên xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu định giá tài sản các cây gỗ trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG, ngày 25/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngân Sơn kết luận: Tổng giá trị của tài sản tại thời điểm xảy ra vụ việc là **296.328.000 đồng** (hai trăm chín mươi sáu triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng), cụ thể: Tổng khối lượng 02 cây gỗ Giổi nhóm III, gỗ tròn có giá trị là 18,966m^3 x 15.625.000 = 296.328.000 đồng

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định được:

Khoảng tháng 7/2019 Triệu Lãnh Đ, sinh năm 1989, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn là em trai ruột của Triệu Công Đ đến nhà Triệu Văn Đ chơi. Tại nhà Triệu Văn Đ, Triệu Công Đ nói có hai cây gỗ ở trong rừng của gia đình thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn muốn bán, do trước đó Triệu Lãnh Đ có nợ tiền Triệu Văn Đ nên muốn bán hai cây gỗ này để trừ nợ, vài ngày sau Triệu Lãnh Đ đã dẫn Triệu Văn Đ đi vào khu rừng tại lô 14, khoảnh 5, tiểu khu 141 thuộc thôn A là rừng được giao cho gia đình Triệu Lãnh Đ quản lý và đứng tên anh trai là Triệu Công Đ, sinh năm 1983, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Khi vào đến khu vực gần hai cây gỗ Giổi, Triệu Lãnh Đ đã chỉ cho Triệu Văn Đ nhìn thấy vị trí hai cây gỗ này và thống nhất với Đ bán 02 cây gỗ Giổi trên với giá 9.000.000 đồng, tiền mua bán sẽ được trừ vào số tiền nợ trước đó và được Triệu Văn Đ đồng ý, Đ nói khi nào có thời gian cứ vào khai thác lấy.

Khoảng cuối tháng 7, đầu tháng 8/2019 Triệu Văn K, Triệu Văn D, Bàn Văn P đến nhà Triệu Văn Đ chơi, qua nói chuyện biết Đ mua được của Đ hai cây gỗ để khai thác làm ván thọ dùng trong gia đình nên Đ, K, D, P đã rủ nhau góp tiền mua và thống nhất cùng nhau khai thác hai cây gỗ này, khi nào làm xong sẽ chia phần cụ thể sau. K, D, P chưa đưa tiền cho Đ.

Ngày 31/8/2019, Triệu Văn Đ, Triệu Văn K, Triệu Văn D, Bàn Văn P cùng nhau vào rừng thuộc khu vực thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn để khai thác gỗ. Khi đi Đ mang theo 01 máy cưa lốc có gắn lưỡi lam, xích và 01 can xăng, khi đến vị trí hai cây gỗ Giổi, Đ, K, D, P thay nhau dùng máy cưa lốc cắt đổ 02 cây gỗ Giổi nêu trên, sau khi cắt đổ cây xong Đoàn cất giấu chiếc máy cưa gần khu vực hai cây gỗ rồi bốn người quay về nhà. Đến ngày 02/9/2019 Đ, D, K, P mang theo thức ăn, xăng, nhớt thải, Bàn Văn P mang thêm 01 máy cưa lốc có gắn lưỡi lam, xích cùng nhau vào rừng và dựng 01 chiếc lán tạm ngay gần khu vực hai cây gỗ đã cắt đổ ngày 31/8/2019 để nghỉ ngơi, phục vụ việc cắt, xẻ cây gỗ thành từng tấm ván để dễ vận chuyển, đến ngày 05/9/2019

khi cả bốn người đang cắt, xẻ gỗ thì bị tổ công tác Hạt kiểm lâm Ngân Sơn phát hiện lập biên bản.

Tại biên bản làm việc ngày 04/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Hạt kiểm lâm, Ủy ban nhân dân xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, cùng Triệu Văn Đ, Triệu Văn K, Triệu Văn D và Bàn Văn P tiến hành xác định vị trí hai cây gỗ bị chặt hạ. Tại hiện trường, Triệu Văn Đ xác nhận các cây gỗ được đánh số thứ tự cây số 01 và cây số 02 là các cây Triệu Văn Đ đã mua với Triệu Lãnh Đ, khi mua bán Đ đã đưa Đ đến tận nơi để chỉ vị trí hai cây muốn bán. Triệu Văn Đ, Triệu Văn K, Triệu Văn D và Bàn Văn P xác nhận các cây này do các bị cáo cắt đổ, xẻ thành các tấm ván và bị cơ quan chức năng phát hiện lập biên bản. Các cây gỗ trên là rừng phòng hộ tự nhiên thuộc quyền quản lý của hộ ông Triệu Công Đ, được thể hiện tại bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T080141 do UBND huyện Ngân Sơn cấp ngày 15/11/2001 với tổng diện tích là 95.900m^2 tại tờ bản đồ số 141/5, số thửa 5 tại thôn P (nay là thôn A), xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Tại cơ quan điều tra Triệu Công Đ khai nhận: Bản thân ông là người đại diện cho gia đình để ký hợp đồng quản lý khu rừng, những người trong gia đình trong đó có Triệu Lãnh Đ là em trai ông đều có quyền lợi, trách nhiệm nghĩa vụ quản lý đối với khu rừng trên. Khi được nhận quản lý rừng đến nay bản thân ông chưa khai thác cây nào và cũng không được bán cây cho ai khai thác, trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 9/2019, bản thân ông bị đau khớp nên không đi kiểm tra rừng được thường xuyên, không biết khu rừng đã giao cho ông bị khai thác, sau khi cơ quan chức năng phát hiện ông mới biết rừng của mình bị người khác khai thác trái phép.

Tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 03/01/2020, Triệu Lãnh Đ xác định vị trí cây số 01 và cây số 02 là hai cây gỗ Giổi mà Đ đã bán cho Triệu Văn Đ khai thác, chặt hạ thuộc rừng phòng hộ do gia đình Triệu Lãnh Đ được giao quản lý, người đứng tên đại diện gia đình là ông Triệu Công Đ.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSND, ngày 26/2/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố các bị cáo Triệu Văn Đ, Triệu Văn D, Triệu Văn K, Bàn Văn P và Triệu Lãnh Đ phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm về nội dung như bản cáo trạng đã truy tố với bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Triệu Văn Đ, Triệu Văn D, Triệu Văn K, Bàn Văn P và Triệu Lãnh Đ phạm tội: *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 232 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định như sau:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1+ khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232, Điều 17, Điều 38, điểm s Khoản Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Triệu Lãnh Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232; Điều 17, điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo Triệu Văn D và Triệu Văn Kh mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232; Điều 17, điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bàn Văn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu hóa giá, sung quỹ nhà nước 02 chiếc máy cưa thu giữ của các bị cáo. Truy thu đối với bị cáo Triệu Lãnh Đ 9.000.000 đồng tiền bán gỗ.

Sung quỹ nhà nước số tiền mà bị cáo Bàn Văn P đã nộp để khắc phục hậu quả.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Đ, K, D có bản bào chữa hoàn toàn nhất trí với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo, tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Người bào chữa cho các bị cáo Đ và P đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo Phin được hưởng án treo, bị cáo Đ mức án thấp nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều ra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng tháng 7/2019 Triệu Lãnh Đ đã bán cho Triệu Văn Đ khai thác 02 cây gỗ Giổi thuộc rừng phòng hộ tự nhiên tại lô 14, khoảnh 5, tiểu khu 141 thuộc thôn A, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn với giá 9.000.000 đồng, từ ngày 31/8/2019 đến 05/9/2019 Triệu Văn Đ, Triệu Văn D, Triệu Văn K, Bàn Văn P đã có hành vi dùng máy cưa lốc cắt đổ và xẻ 02 cây gỗ Giổi nêu trên, tổng khối lượng là 18,966m^3 gỗ tròn, giá trị tài sản tại thời điểm xảy ra vụ việc là: 296.328.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng)

Hành vi phạm tội của các bị cáo Triệu Văn Đ, Triệu Văn D, Triệu Văn K, Bàn Văn P và Triệu Lãnh Đ đã xâm phạm đến chế độ về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản của Nhà nước, ảnh hưởng lớn đến công tác phát triển và bảo vệ rừng, gây tổn hại đến môi trường và làm mất trật tự an ninh địa phương…Vì vậy, các bị cáo Triệu Văn Đ, Triệu Văn D, Triệu Văn K, Bàn Văn P và Triệu Lãnh Đ đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung quy định:

"Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)…;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)…;

d) Khai thác trái phép rừng phòng hộ là rừng tự nhiên từ 15 mét khối (m^3) đến dưới 30 mét khối (m^3) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 10 mét khối (m^3) đến dưới 20 mét khối (m^3) thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA;

Về hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ về quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, ảnh hưởng lớn đến công tác phát triển và bảo vệ rừng nhất là rừng phòng hộ, gây tổn hại đến môi trường và làm mất trật tự an ninh ở địa phương, do vậy

việc truy tố, xét xử các bị cáo theo tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về vai trò thực hiện tội phạm, xét đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo Đ, D, K, P đã rủ nhau cùng mục đích mua gỗ về phục vụ cho nhu cầu của gia đình và đều là anh em trong nhà và họ hàng trong gia đình, cùng thống nhất với nhau và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Triệu Lãnh Đ là người bán gỗ Giổi cho các Triệu Văn Đ; Các bị cáo Triệu Văn Đ, Triệu Văn D, Triệu Văn K, Bàn Văn P cùng nhau thực hiện hành vi khai thác khối lượng gỗ là 18,966m^3 gỗ Giổi, do vậy các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi khai thác gỗ trái phép là 18,966m^3.

Những luận cứ của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa đều có cơ sở do vậy cần được xem xét chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Triệu Văn Đ, Triệu Văn D, Triệu Văn K và Bàn Văn P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên phạm tội; Bị cáo Triệu Lãnh Đ có nhân thân xấu, năm 2017 - 2018 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình đã gây ra do vậy các bị cáo trong vụ án đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Triệu Văn Đ, Triệu Văn K và Triệu Văn D còn có ông nội là Triệu Văn V được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, do vậy, các bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Riêng bị cáo Bàn Văn P trước khi xét xử đã nộp số tiền 1.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do vậy cần xem xét cho bị cáo thêm một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với các bị cáo

Về hình phạt chính:

- Đối với các bị cáo Triệu Văn Đ, Triệu Văn D, Triệu Văn K, Bàn Văn P xét thấy cần phải buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại tạm giam một thời gian nhất định. Tuy nhiên, qua xem xét thấy bản thân các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ân hận và ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của bản thân. Bản thân các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có tiền án, tiền sự, bản thân thực hiện tốt các quy định nơi cư trú, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù ngay, mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong thời gian thử thách, qua đó cũng đủ điều kiện để cho các bị cáo có cơ hội trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và cộng đồng, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội, thể hiện chính sách pháp luật phù hợp với người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

- Đối với bị cáo Triệu Lãnh Đ, tuy chưa có tiền án nhưng có một tiền sự là bị áp dụng biện pháp biện pháp xử lý hành chính đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy ở địa phương trước khi bị khởi tố bị can, do vậy cần bắt bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại tạm giam một thời gian nhất định, qua đó mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn do vậy không xem xét áp dụng.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, đại diện tham gia tố tụng là người đại diện theo ủy quyền ông Hà Tấn Tùng - Phó trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển huyện Ngân Sơn không yêu cầu các bị cáo phải khắc phục thiệt hại do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Trong vụ án này còn có những vấn đề liên quan:

Đối với Triệu Công Đ anh trai ruột của bị can Triệu Lãnh Đ, là người đại diện hộ gia đình đứng tên nhận quản lý khu rừng có hai cây gỗ Giổi bị khai thác trái phép, tuy nhiên, Triệu Công Đ và những người khác trong gia đình (trừ Triệu Lãnh Đ) không được khai thác và cũng không được bán cho người khác khai thác nên không xem xét xử lý.

Đối với Triệu Văn Đ1, sinh năm 1966, trú tại thôn A, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn tại thời điểm tổ công tác Hạt kiểm lâm Ngân Sơn phát hiện lập biên bản việc khai thác gỗ trái phép ngày 05/9/2019 Triệu Văn Đ1 có mặt tại hiện trường khai thác gỗ, quá trình điều tra xác định được Triệu Văn Đ1 đi tìm hoa chuối về làm thức ăn, khi đi qua khu vực rừng A mệt thì vào lán ngồi nghỉ, Đ1 không tham gia mua bán, khai thác hai cây gỗ này nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với 01 quyển sổ tay màu vàng tạm giữ của Triệu Văn Đ, ngoài ghi chép các số liệu liên quan đến việc khai thác hai cây gỗ trên còn có nhiều loại số liệu khác nhau, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ngân Sơn tách ra để tiếp tục điều tra xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với số gỗ mà các bị cáo đã khai thác trái phép, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn đã giao cho Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn quản lý và xử lý theo thẩm quyền, việc xử lý như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 máy cưa lốc chạy bằng xăng, màu trắng vàng, nhãn hiệu STIHL-MS381, có gắn lưỡi lam và xích, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng và 01 máy cưa lốc chạy bằng xăng, màu vàng cam, nhãn hiệu Husqvarna365, có gắn lưỡi lam và xích, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, ốp bên phải máy bị vỡ, miếng nhựa chắn gắn trên máy bên trái không có vít hãm. Xét thấy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo Bàn Văn P nộp để khắc phục hậu quả cần sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, và có đơn xin miễn án phí, do vậy cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 232; Điều 17, điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để áp dụng đối với các bị cáo Triệu Văn Đ, Triệu Văn D và Triệu Văn K.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 232, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đối với bị cáo Triệu Lãnh Đ.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 232; Điều 17, điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để áp dụng đối với bị cáo Bàn Văn P.

1. Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn Đ, Triệu Văn K, Triệu Văn D, Bàn Văn P và Triệu Lãnh Đ phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 232 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Bàn Văn P 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Xử phạt bị cáo Triệu Văn K 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3. Xử phạt bị cáo Triệu Văn D 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bàn Văn P, Triệu Văn K, Triệu Văn D và Triệu Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2.5. Xử phạt bị cáo Triệu Lãnh Đ 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu hóa giá, sung công quỹ nhà nước 01 máy cưa lốc chạy bằng xăng, màu trắng vàng, nhãn hiệu STIHL-MS381, có gắn lưỡi lam và xích, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng và 01 máy cưa lốc chạy bằng xăng, màu vàng cam, nhãn hiệu Husqvarna365, có gắn lưỡi lam và xích, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, ốp bên phải máy bị vỡ, miếng nhựa chắn gắn trên máy bên trái không có vít hãm.

(Số lượng, tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/02/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

4. Về các vấn đề khác:

4.1. Sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng khắc phục hậu quả do bị cáo Bàn Văn P đã nộp theo biên lai số 07943 ngày 24/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

4.2. Truy thu của bị cáo Triệu Lãnh Đ 9.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Triệu Văn Đ, Triệu Văn K, Triệu Văn D, Bàn Văn Pn và Triệu Lãnh Đ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Công

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Triệu Văn Đoàn, Triệu Văn Khánh, Triệu Văn Dương, Bàn Văn Phin đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi được dùng cưa lốc cắt đổ, xẻ 02 cây gỗ Giổi tại khu vực rừng thôn Khuổi Bin, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thành các tấm ván, Triệu Lãnh Đạo khai nhận được bán hai cây gỗ Giổi trên cho Triệu Văn Đoàn khai thác. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với địa điểm, hiện trường vụ án, vật chứng là các cây gỗ bị chặt hạ tại hiện trường, công cụ dùng để chặt và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Triệu Lãnh Đạo không trực tiếp tham gia khai thác cắt, xẻ 02 cây gỗ nhưng Đạo là người đã bán hai cây gỗ này cho bị can Đoàn khai thác nên Đạo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự với các bị can Triệu Văn Đoàn, Triệu Văn Dương, Triệu

Văn Khánh, Bàn Văn Phin về hành vi khai thác trái phép 02 cây gỗ Giổi nhóm III có tổng khối lượng 18,965m^3 gỗ tròn, tại lô 14, khoảnh 5, tiểu khu 141 thuộc thôn Khuổi Bin, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, chức năng rừng phòng hộ tự nhiên.

Tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát bị cáo Triệu Văn Đoàn, Triệu Văn Dương, Triệu Văn Khánh, Bàn Văn Phin và Triệu Lãnh Đạo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi khai thác 18,965m^3 gỗ Giổi , nhóm III thuộc khu vực rừng phòng hộ tự nhiên của các bị cáo Triệu Văn Đoàn, Triệu Văn Dương, Triệu Văn Khánh, Bàn Văn Phin và hành vi của Triệu Lãnh Đạo bán hai cây gỗ Giổi cho các bị cáo trên đã xâm phạm đến chế độ về quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, ảnh hưởng lớn đến công tác phát triển và bảo vệ rừng nhất là diện tích rừng phòng hộ, gây tổn hại đến môi trường và làm mất trật tự trị an ở địa phương.

Tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.